

ĐỌC THÊM



## THƠ HAI-CƯ CỦA BA-SÔ

### TIỂU DẪN

Ma-su-ô Ba-sô (Matsuo Bashô, 1644 – 1694) là nhà thơ hàng đầu của Nhật Bản. Ông sinh ra ở U-ê-nô, xứ I-ga (nay là tỉnh Mi-ê) trong một gia đình võ sĩ cấp thấp. Khoảng năm 28 tuổi, ông chuyển đến E-dô (nay là Tô-ki-ô), sinh sống và làm thơ hai-cư với bút hiệu là Ba-sô (Ba Tiêu). Mười năm cuối đời, Ba-sô làm những cuộc du hành dài đi hầu khắp đất nước, vừa đi vừa viết du ký và sáng tác thơ hai-cư. Ông trút hơi thở cuối cùng ở Ô-sa-ka. Tác phẩm của Ba-sô : Du ký *Phơi thân đồng nội* (1685), *Đoán văn trong đây* (1688), *Cánh đồng hoang* (1689), *Áo tơi cho khỉ* (1691), và nổi tiếng nhất là *Lối lên miền Ô-ku* (1689)... Ngoài Ba-sô, ở Nhật Bản còn có nhiều nhà thơ hai-cư nổi tiếng khác nữa như : Y. Bu-sôn (1716 – 1783), K. Ít-sa (1763 – 1827), M. Si-ki (1867 – 1902),...

So với các thể loại thơ khác trên thế giới, thơ hai-cư có số từ vào loại ít nhất, chỉ có 17 âm tiết (hoặc hơn một chút), được ngắt ra làm 3 đoạn theo thứ tự thường là 5 – 7 – 5 âm tiết. Tiếng Nhật đa âm tiết, nên 17 âm tiết ấy thực ra chỉ có mấy từ. Mỗi bài thơ hai-cư đều có một tứ thơ nhất định, thường chỉ ghi lại một phong cảnh với vài sự vật cụ thể, trong một thời điểm nhất định để từ đó khơi gợi lên một xúc cảm, một suy tư nào đó. Thời điểm trong thơ được xác định theo mùa qua quy tắc sử dụng “quý ngũ” (từ chỉ mùa). Thơ hai-cư thẩm đẫm tinh thần Thiền tông và tinh thần văn hoá phương Đông nói chung. Hai-cư thường thể hiện con người và vạn vật nằm trong mối quan hệ khăng khít với một cái nhìn nhất thể hoá. Những hiện tượng của tự nhiên như âm thanh, màu sắc, ánh sáng, mùi hương,... đều có sự tương giao và chuyển hoá lẫn nhau, trong một quy luật lớn lao và bí ẩn của tự nhiên. Cảm thức thẩm mĩ của hai-cư có những nét rất riêng, rất cao và rất tinh tế : đề cao cái Vắng lặng, Đơn sơ, U huyền, Mềm mại, Nhẹ nhàng,... Về ngôn ngữ, hai-cư không dùng nhiều tính từ và trạng từ để cụ thể hoá sự vật. Như một bức tranh thuỷ mặc, hai-cư thường chỉ dùng những nét chấm phá, chỉ gọi chứ không tả, chứa rất nhiều khoảng trống cho trí tưởng tượng của người đọc. Cùng với nghệ thuật vườn cảnh, hoa đạo, trà đạo, hội họa, tiểu thuyết,... thơ hai-cư là một đóng góp lớn của Nhật Bản vào kho tàng văn hoá nhân loại.



Chân dung thi sĩ Ba-sô  
(Tranh của thi sĩ – họa sĩ  
Bu-sôn)

## VĂN BẢN

1. Đất khách mười mùa sương  
về thăm quê ngoảnh lại  
Ê-đô là cố hương<sup>(1)</sup>.
2. Chim đỗ quyên hót  
ở Kinh đô  
mà nhớ Kinh đô<sup>(2)</sup>.
3. Lệ trào nóng hổi  
tan trên tay tóc mẹ  
làn sương thu<sup>(3)</sup>.
4. Tiếng vượn hú nao nề  
hay tiếng trẻ bị bỏ rơi<sup>(4)</sup> than khóc ?  
gió mùa thu tái tê.
5. Mưa đông giăng đầy trời  
chú khỉ con thầm ước  
có một chiếc áotoi.
6. Từ bốn phương trời xa  
cánh hoa đào lả tả  
gợn sóng hồ Bi-oa<sup>(5)</sup>.
7. Vắng lặng u trầm  
thầm sâu vào đá  
tiếng ve ngâm<sup>(6)</sup>.
8. Nằm bệnh giữa cuộc lảng du  
mộng hồn còn phiêu bạt  
những cánh đồng hoang vu<sup>(7)</sup>.

ĐOÀN LÊ GIANG dịch

- 
- (1) Quê Ba-sô ở Mi-ê, ông lên Ê-đô (Tô-ki-ô ngày nay) ở được mươi năm mới về thăm lại quê.  
Nhưng đi rồi lại thấy nhớ Ê-đô, thấy Ê-đô thân thiết như quê hương mình.
  - (2) Ba-sô ở Kinh đô (Ki-ô-tô) thời trẻ (1666 – 1672), rồi chuyển đến Ê-đô. Hai mươi năm sau ông trở lại Ki-ô-tô, nghe tiếng chim đỗ quyên hót mà viết nên bài thơ này.
  - (3) Ba-sô về quê, mẹ đã mất. Người anh đưa cho ông di vật còn lại của mẹ là một mớ tóc bạc.
  - (4) Ngày xưa, người nông dân Nhật Bản rất nghèo, vào những năm đói kém, có khi người ta phải bỏ con vào rừng vì không nuôi nổi.
  - (5) Hồ Bi-oa (Tì Bà hồ) : hồ lớn nhất Nhật Bản, trông giống như hình cây đàn tì bà, rất đẹp, nằm ở trung tâm tỉnh Si-ga, gần quê của Ba-sô.
  - (6) Bài thơ có liên tưởng kì lạ, thể hiện sự tương giao màu nhiệm giữa cảm giác, âm thanh và vật thể.
  - (7) Đây là bài thơ Ba-sô làm trước khi mất.

## HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

1. Tình cảm thân thiết của nhà thơ với thành phố È-đô và nỗi niềm hoài cảm về Kinh đô Ki-ô-tô đẹp đẽ đầy kỉ niệm được thể hiện qua các bài 1 và 2 như thế nào ?
  2. Tình cảm của tác giả đối với mẹ, với một em bé bị bỏ rơi thể hiện trong các bài 3, 4 như thế nào ? Hình ảnh trong các bài thơ đó mơ hồ, mờ ảo ra sao ?
  3. Qua bài 5, anh (chị) cảm nhận được vẻ đẹp gì trong tâm hồn nhà thơ ?
  4. Mối tương giao giữa các sự vật hiện tượng trong vũ trụ được thể hiện như thế nào trong các bài 6, 7 ? Hình tượng thơ đẹp, thú vị ở chỗ nào ?
  5. Khát vọng được sống, được tiếp tục lâng du của Ba-sô được thể hiện như thế nào trong bài 8 ?
- 6\*. Tìm “quý ngū” và cảm thức thẩm mĩ về cái Vắng lặng, Đơn sơ, U huyền trong các bài 6, 7, 8.